

Bản án số: 45/2021/HS - ST
Ngày 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm - Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M**; Tên gọi khác: không.

Giới tính: Nam; Sinh năm : 1987

Nơi cư trú: Xóm NM, xã TĐ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lái xe ; Trình độ văn hóa: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1957.

Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1958;

Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1987;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1978 (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Ngô Thị K, sinh năm 1946 – (mẹ đẻ anh Q) – vắng mặt

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980 (là vợ anh Q) – có mặt

Cháu Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2002 (là con anh Q) – có mặt

Cháu Nguyễn Đức M1, sinh năm 2011 (là con anh Q)

Cùng địa chỉ: thôn TH, xã MT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bà K, chị T1, cháu Đ đều ủy quyền cho anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn TH, xã MT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang - tham gia tố tụng – anh L có mặt

- Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH TM và DVVT TT

Địa chỉ: thôn XB, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T2 – Giám đốc – có mặt

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Văn V – Quản lý nhân sự công ty – có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T3 – Trưởng phòng tổng hợp ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M, sinh năm 1987 ở Xóm NM, xã TĐ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có giấy phép lái xe hạng C được Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp năm 2011. Ngày 25/01/2020 M ký hợp đồng lao động làm nhân viên lái xe cho Công ty thương mại và dịch vụ vận tải TT có địa chỉ ở thôn XB, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Ngày 24/12/2020, Công ty giao nhiệm vụ cho M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-165.93 cùng anh Đặng Văn Đ1, sinh năm 1987 ở xóm GL, xã VK, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ chở hàng là xe mô tô và linh kiện xe mô tô từ Công ty Honda Việt Nam đi giao cho các đại lý Honda trên địa bàn một số tỉnh miền Trung và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2020, sau khi giao hàng ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xong, M điều khiển xe ô tô chở anh Đặng Văn Đ1 và anh Mai Văn T4, sinh năm 1993 ở xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đi theo quốc lộ 37 qua thị trấn Thắng rồi rẽ vào đường 296 đi theo hướng cầu Vát để về Công ty. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn TH, xã MT, huyện Hiệp Hòa, do M điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô đi cùng chiều đã lấn sang đường bên trái theo hướng đi, xe ô tô do M điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29N9-1585 do anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1978 ở thôn TH, xã MT, huyện Hiệp Hòa điều khiển đi ngược chiều, làm anh Q bị đổ xe, ngã ra mặt đường nhựa. Hậu quả, anh Q chết trên đường đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa phẳng, đường dốc lên theo hướng thị trấn Thắng, lòng đường rộng 7m, không có chướng ngại vật

che khuất tầm nhìn. Lấy hướng đi thị trấn Thắng - Cầu Vát để xác định bên phải, bên trái; Lấy mép bên trái làm chuẩn (T); lấy cột điện đường ký hiệu CS02/B làm mốc định vị ký hiệu (M), hai bên lề đường là rãnh thoát nước rộng 25cm đã được người dân đổ bê tông.

-Vị trí các phương tiện được đánh số theo số tự nhiên:

- (1) Vết in hằn lốp xe kép trên mặt đường dài 8,75m
- (2) Vết in, hằn lốp xe kép trên mặt đường dài 7,4m
- (3) Hệ thống dấu vết cây xước trên mặt đường dài 11,2m
- (4) Vết in, hằn, lốp xe đơn trên mặt đường dài 5m
- (5) Xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-165.93
- (6) Đám máu kích thước (0,53 x 0,4)m
- (7) Xe mô tô biển kiểm soát 29N9-1585
- (8) Đám mảnh nhựa vỡ kích thước (8,6 x 4,1)m.

-Dấu vết hiện trường:

(1) Nằm hoàn toàn bên phần đường trái, vị trí rộng nhất 52cm có hướng thị trấn Thắng đi cầu Vát, chệch chéo từ trái sang phải. Khoảng cách từ điểm đầu bên trái (1) đến (T) và (M) lần lượt là 1,0m và 12, 92m ; khoảng cách từ điểm kết thúc bên trái (1) đến (T) và điểm đầu (3) lần lượt là 1,6m và 0,5m .

(2) nằm bên phải (1) có hướng thị trấn Thắng đi cầu Vát và song song với (1) , vị trí rộng nhất của (2) là 0,53m, khoảng cách từ điểm đầu mép ngoài bên phải (2) đến (T) là 3,3m, khoảng cách từ điểm cuối bên phải (2) đến (T) và điểm mép ngoài đầu (4) lần lượt là 3,9m và 0,19m.

(3) Nằm hoàn toàn bên phải đường trái, có hướng từ thị trấn Thắng đi cầu Vát, chệch chéo từ trái sang phải và không liên tục ; vị trí rộng nhất của (3) là 29cm, điểm kết thúc của (3) trùng với đầu mặt ngoài, cần phanh chân phải và đầu để chân phụ bên phải (&) ; khoảng cách từ điểm đầu (3) và điểm cuối cùng (3) đến (T) lần lượt 2m và 2,75m.

(4) Bắt đầu từ vạch sơn giữa đường, có hướng từ thị trấn Thắng đi cầu Vát, chệch chéo từ trái sang phải, điểm rộng nhất của (\$) là 22cm, khoảng cách từ đầu mép ngoài bên phải (4) đến (T) là 3,97m; khoảng cách từ điểm cuối mép ngoài bên phải (4) đến (T) và tâm hình chiếu vuông góc của trục sau (7) trên mặt đường lần lượt là 4,55m và 4,75m.

(5) Ở trạng thái đỗ ở phía sau (1) và (2) theo hướng thị trấn Thắng đi cầu Vát, đầu (5) hướng về cầu Vát chệch chéo sang phải, đuôi (5) hướng thị trấn Thắng chệch chéo sang trái (5) trên mặt đường đến (T) là 1, 87m đến (M) là 4,88m . Khoảng cách từ đầu hình chiếu vuông góc của trục trước bên trái (5) trên mặt đường đến (T) là 2,4m và đến tâm (6) là 0,47m.

(6) Nằm ngang bên trái bánh trước (5) theo hướng thị trấn Thắng – Cầu Vát , từ tâm (6) đến (T) là 2,1m từ tâm (6) đến tâm hình chiếu trục sau (7) vuông góc trên mặt đường và đến tâm (8) lần lượt là 2,15m và 0,5m.

(7) Ở trạng thái đỗ nghiêng phải trên mặt đường, $\frac{1}{2}$ xe (phần đầu) nằm dưới gầm đầu (5), từ tâm hình chiếu vuông góc của trục trước và sau (7) trên mặt đường nhựa đến (T) là 3,56m và 3,05m. Đầu (7) hướng thị trấn Thắng chéch sang trái .

(8) Nằm rải rác chủ yếu bên phần đường trái, khoảng cách từ tâm (8) đến (T) là 2,05m (BL: 25-27).

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

-Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 29N-165.93

-Hệ thống đèn pha, đèn cảnh báo, đèn xi nhan bên trái phía trước bị nứt vỡ, bật rời khỏi vị trí cố định .

-Cản trước bên trái bị rách, vỡ bề mặt có vết xước xước sơn, nhựa bám dính chất màu đen, kích thước (70 x 60)cm.

-Mặt trước của đầu bên trái khung kim loại gắn cản trước có vết mài sát sơn kích thước (26 x 5)cm.

-Khung sắt phía dưới trước đầu xe bên trái bị đẩy cong hướng từ trước ra sau làm bậc lên xuống bên trái của khoang lái bị đẩy ép sát vào lớp xe trước bên trái của xe; Mặt trước khung sắt có vết trượt sạch bụi bẩn bám dính chất màu đỏ nâu kích thước (30 x 6)cm.

-Mặt ca lăng bên trái đầu xe bị nứt vỡ kích thước (40 x 25)cm và bị bật rời khỏi vị trí cố định ;

-Mặt trước bên trái ca lăng có vết trượt sạch bụi kích thước (66 x 4)cm .

-Cách mép bên trái 5cm của mặt trước bên trái ca lăng có bám dính nghi là lông và tế bào có kích thước (6 x 1,5)cm; tại vị trí tương ứng tấm kim loại sau vị trí trên bị đẩy cong hướng từ trước ra sau; Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phần máy hệ thống điện, đèn xi nhan vẫn hoạt động.

-Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 29N9-1585.

-Mặt gương và ốp nhựa mặt gương chiếu hậu hai bên của xe mô tô bị bật rời khỏi xe.

-Cụm đồng hồ công tơ mét, hệ thống đèn pha, đèn xi nhan bên trái bị bật rời khỏi xe ;

-Đèn xi nhan bên phải phía trước bị nứt vỡ kích thước (12 x 5)cm;

-Ốp nhựa bảo vệ công tơ mét, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ khuyết kích thước (40 x 30)cm; phần còn lại mặt trên bên phải có vết trầy xước sơn nhựa kích thước (13 x 4)cm ;

-Tay lái của xe bị đẩy cong hướng từ trước ra sau, tay lái bên trái bị đẩy cong hướng từ dưới lên trên;

-Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ có kích thước (38 x 13)cm ; mặt trước bên trên có vết hằn dạng tì đè, trượt bám dính chất màu nâu đen kích thước (40 x 19)cm.

-Mặt trước bên trên của cánh yếm bên phải có vết trượt xước, hằn bám dính chất màu đen có kích thước (23 x 14)cm;

-Giỏ xe và khung đỡ giỏ xe phía trước bị bẹp méo biến dạng hướng từ trước về sau, ốc cố định bên trái và giữa của khung giỏ xe với cangk xe bị gãy rời.

-Đầu chắn bùn trước của bánh trước bị vỡ khuyết kích thước (30 x 12)cm, phần còn lại mặt ngoài có vết mài sát sơn nhựa kích thước (22 x 6)cm; mặt trong có vết trượt sạch bụi bẩn kích thước (20 x 5)cm;

-Ốp nhựa bảo vệ phía trên của giám xóc bị nứt vỡ kích thước (11 x 5)cm ;

-Ốp nhựa bảo vệ phần đầu trên của gảm xóc bên phải bị vỡ dài 7cm, tấm nhựa phản quang bị bật khỏi vị trí cố định, mặt trước có vết trượt xước, mài sát sơn nhựa kích thước (20 x 5,5)cm .

-Tấm phản quang sườn trái bị bật khỏi xe, đầu trên bị mài sát sơn nhựa (6 x 5)cm .

-Ốp nhựa trên sườn phải bị cong vênh ;

-Khung kim loại trước yên xe bị đẩy cong hướng từ trước ra sau ;

-Vành xe bên trái trước tại vị trí cách chân van 24cm theo chiều kim đồng hồ nhìn từ bên trái bị móp hướng từ ngoài vào trong kích thước (9x 2) tương ứng với vị trí móp bên trái của lốp xe có vết mài sát cao su kích thước (65 x 5)cm; có 1 vết rách thủng bờ mép nham nhở (3 x 1)cm, lốp xe hết hơi .

-Mặt ngoài bên phải của chân phanh có vết mài sát kim loại dính chất bột màu trắng kích thước (3 x 0,7)cm.

-Đế chân chính bên phải bị huyết vỏ cao su, đầu đế chân có vết mài sát kim loại kích thước (1 x 1)cm ;

-Khóa xăng bật khỏi xe; Ống nối từ chế hòa khí xuống buồng đốt của xe bị vỡ ; Cần khởi động bị đẩy về phía trước ; Đầu chân sau bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất bột màu trắng; Mặt ngoài đuôi ống xả bên phải có vết sát bám dính chất bột màu trắng kích thước (5 x 0,5)cm. Hệ thống hãm còn hiệu lực; đèn sương mù bên phải phía trước và đèn xi nhan sau bên trái còn hiệu lực; hệ thống đèn chiếu sáng và đèn xi nhan trước bị hỏng, đèn xi nhan sau không còn hiệu lực.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết.

Tại kết luận giám định số 250a ngày 05/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận “1.Dấu vết nứt vỡ, mài sát sơn nhựa, kim loại, dính chất màu nâu tại phía trước bên trái của xe ô tô 29H-165.93 gồm: cụm đèn, ba đồ sóc và giá gắn ba đồ sóc của xe ô tô 29H-165.93 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, nứt, vỡ mài sát sơn, nhựa, kim loại, dính màu xanh tại chắn bùn bánh trước, giỏ và giá đỡ giỏ xe, cụm đèn trước của xe mô tô 29N9-1585 tạo nên là phù hợp.

Dấu vết mài sát, dính sợi tóc và tổ chức mô cơ thể người tại mặt trước bên trái ốp kim loại đầu xe ô tô 29H-165.93 được hình thành do va chạm với cơ thể người (cơ thể nạn nhân Quế tác động) tạo nên là phù hợp.

2.Dấu vết cày xước ký hiệu số 3 được hình thành do quá trình sau khi va chạm , xe mô tô 29N9-1585 đổ nghiêng phải, bị đẩy, rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

3.Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29H-165.93 với xe mô tô 29N9-1585 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, phần đường bên trái theo hướng thị trấn Thắng đi cầu Vát”.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Ngày 26/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang nguyên nhân chết đối với nạn nhân Nguyễn Đức Q. Tại kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Đức Q: *Chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán trái do tai nạn giao thông”.*

Ngày 05/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã Yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa đối với số phụ tùng xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng và thay thế .

Ngày 23/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa có kết luận : Giá trị tài sản các bộ phận không sửa chữa được phải thay thế mới và các bộ phận khắc phục sửa chữa của xe ô tô biển kiểm soát 29H-165.93 là: 35.278.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Giá trị các bộ phận không sửa chữa được thay mới và các bộ phận khắc phục sửa chữa của xe mô tô biển kiểm soát 29H-1585 là 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H-165.93 là của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ TT do ông Nguyễn Thanh T2 làm giám đốc, hiện chiếc xe này đang thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 13/12/2018 của Công ty TNHH TM và dịch vụ TT cho

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N9-1585 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn T2 ở Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội, chiếc xe này do anh Nguyễn Đức Q mua của anh Tuấn để sử dụng. Ngày 22/4/2021, sau khi làm rõ Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Đức L (em trai anh Q) chiếc xe này.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Văn M đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Đức Q số tiền 20.000.000 đồng, đến nay đại diện hợp pháp của anh Q là anh Nguyễn Đức L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Khi điều khiển xe bị cáo đã vượt xe khác, lấn sang phần đường của anh Q, bị cáo có phát hiện anh Q cách xe của bị cáo khoảng 20m đã đánh lái nhưng vẫn xảy ra va chạm. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20 triệu đồng, số tiền này bị cáo đề nghị trừ vào số tiền nếu bị cáo phải bồi thường, bị cáo không có tiền để bồi thường cho bị hại, số tiền đại diện của bị hại yêu cầu bồi thường là cao. Bị cáo trình bày bị cáo không có hợp đồng lao động với công ty. Tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo được anh Đ1 là người của công ty gọi đi lái xe thuê cho anh Đ1 mà không phải là công ty thuê lái xe và điều động lái xe ngày hôm tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn công ty mới ký hợp đồng lao động với bị cáo. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có lời gì.

- Anh Nguyễn Đức L trình bày: Anh yêu cầu Tòa án buộc người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình các khoản gồm: Tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở tương đương 149 triệu, tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/ tháng (yêu cầu bồi thường một lần với số tiền là 150 triệu). Tiền sửa chữa xe là 30 triệu, tiền mai táng phí là 30 triệu đồng gồm: Tiền quan tài 2.000.000 đồng, khăn tang vải niêm, hương nến, tiền thuê bàn đạp để mọi người đến chia buồn ngồi uống nước hết 4.500.000 đồng, tiền mua quách 5.100.000 đồng, tiền thuê xe đi hỏa táng 3.200.000 đồng, tiền hỏa táng 6.000.000 đồng, tiền gạch, cát, xi măng để xây mộ hết 5.500.000 đồng, tiền thuê loa đài, phường kèn hết 4.500.000 đồng.

- Chị T1, cháu Đ nhất trí với những lời trình bày, yêu cầu của anh L và không có ý kiến gì khác.

- CTY TNHH TM và DVVT TT trình bày: Công ty không đồng ý với mức bồi thường mà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Công ty yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe theo kết quả định giá, tiền hao mòn xe là 50 triệu, tiền tổn thất về thu nhập do xe bị tạm giữ là 140 triệu.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591; Điều 601 Buộc công ty phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại từ 80 đến 85 tháng lương cơ sở tiền tổn thất tinh thần. Tiền mai táng phí là 30 triệu, tiền sửa xe là 5.250.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con với mức là 1.500.000 đồng tháng.

- Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe, trả lại công ty chiếc ô tô và các giấy tờ xe nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người này.

[2] Về tội danh:

[2.1] Khoảng 20 giờ 30 ngày 26/12/2020, Lê Văn M, sinh năm 1987 ở Xóm NM, xã TĐ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (M có giấy phép lái xe hạng C) là nhân viên lái xe cho Công ty TNHH TM và DVVT TT (gọi tắt là công ty) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-165.93 đi hướng từ Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa đi cầu Vát huyện Hiệp Hòa trên đường Tỉnh lộ 296. Khi đi đến đoạn thuộc

thôn TH, xã MT, huyện Hiệp Hòa do M điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô đi phía trước cùng chiều và lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều khi không đảm bảo điều kiện an toàn trong trường hợp vượt xe (vi phạm khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ) nên xe ô tô do M điều khiển đã đâm vào xe mô tô mô tô biển kiểm soát 29N-1585 do anh Nguyễn Đức Q điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, anh Q bị chết, hai phương tiện bị hư hỏng một số phụ tùng. Tổng tài sản bị thiệt hại là: 40.528.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[2.3] Về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có Giấy phép lái xe, đi đúng tốc độ cho phép nhưng trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo thấy có xe đi ngược chiều nhưng vẫn vượt xe khác đi cùng chiều dẫn đến va chạm với anh Nguyễn Đức Q. Do vậy xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[2.4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Về trách nhiệm bồi thường: Do bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại vì cho rằng mình không có tiền, bị cáo là nhân viên hợp đồng cho Công ty TNHH TM và DVVT TT. Việc đi đâu, làm gì của bị cáo M đều chịu sự điều khiển của công ty. Bị cáo cho rằng mình không lái xe cho công ty mà cho anh Đ1 là nhân viên của công ty nhưng không có tài liệu chứng cứ, chứng minh. Như vậy, Công ty TNHH TM và DVVT TT vẫn là chủ sở hữu với nguồn nguy hiểm cao độ (là chiếc xe ô tô gây tai nạn). Việc điều động ai lái xe, lái đi giao hàng, nhận hàng ở đâu đều do công ty quản lý. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải buộc Công ty TNHH

TM và DVVT TT bồi thường cho bị hại là đúng quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự 2015. Sau này công ty có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự yêu cầu bị cáo M phải bồi thường lại số tiền cho mình.

[3.2] Về số tiền bồi thường: Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm mà đại diện của bị hại yêu cầu với mức là 100 tháng lương cơ sở Hội đồng xét xử thấy Công ty TNHH TM và DVVT TT có khối tài sản, việc anh Q chết khi con còn nhỏ là tổn thất lớn với gia đình anh Q. Do vậy, cần chấp nhận một phần yêu về khoản bồi thường này ở mức là 80 tháng lương cơ sở tương đương là 119.200.000 đồng là phù hợp với thực tế.

- Về khoản mai táng phí: Anh L đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường các khoản: Tiền thuê xe ô tô phục vụ việc đưa đi hỏa táng là 3.200.000 đồng, mua quan tài 2.000.000 đồng, tiền phong bát, bàn ghế để làm chỗ lo ma, cho người đến chia buồn ngồi uống nước hết 4.500.000 đồng. Tiền gạch cát, xi măng, vữa mộ hết khoảng 5.500.000 đồng. Tiền hỏa táng hết 6.000.000 đồng, tiền mua quách tiểu hết 5.150.000 đồng. Tiền thuê loa đài, phường kèn hết 4.500.000 đồng. Tổng số tiền anh L liệt kê ra hơn 30 triệu nhưng anh L chỉ yêu cầu là 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là những khoản chi phí hợp lý cho việc lo ma cho anh Q nên cần chấp nhận. Anh L đồng ý trừ đi số tiền 20 triệu đã nhận trước đó vào tiền mai táng phí nên công ty chỉ phải bồi thường 10 triệu còn lại.

- Đối với khoản bồi thường cho phương tiện hư hỏng (xe máy) là 15 triệu đồng thấy: Xe máy của anh Q bị hư hỏng được Hội đồng định giá tài sản định giá các thiết bị hư hỏng có thể sửa chữa thay thế, các thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa thấy thế với tổng số tiền là 5.250.000đ đồng. Do vậy, anh L yêu cầu bồi thường 15 triệu là cao so với thiệt hại thực tế xảy ra nên chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu công ty bồi thường thiệt hại thực tế số tiền là 5.250.000đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Như vậy, tổng số tiền công ty phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Q là: 134.450.000 đồng

- Đối với khoản cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 30/01/2011 đại diện của bị hại yêu cầu bồi thường mỗi tháng là 1.500.000 đồng/ tháng. Anh L yêu cầu bồi thường một lần với số tiền là 150 triệu đồng, Hội đồng xét xử thấy: Công ty không đồng ý bồi thường do số tiền lớn và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho công ty nên cần buộc công ty phải bồi thường theo phương thức hàng tháng. Anh L yêu cầu bồi thường là 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế sinh hoạt nuôi cháu Mạnh ở địa phương nên cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của công ty buộc bị cáo bồi thường tiền hao mòn xe, tiền sửa chữa xe, tiền mất thu nhập từ xe do bị giam giữ: Hội đồng xét xử thấy công ty không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu nên không có căn cứ để xem xét giải quyết. Công ty có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự yêu cầu bị cáo M bồi thường riêng về các khoản này theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối

với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe. Trả lại công ty chiếc xe ô tô và các giấy tờ về xe nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự: cty TNHH TM và DVVT TT phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 6.722.500 đồng án phí bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 15 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590; Điều 591; Điều 601 Bộ luật dân sự:

- Buộc công ty TNHH TM và DVVT TT – do ông Nguyễn Thanh T2 là giám đốc đại diện theo pháp luật phải bồi thường cho bà Ngô Thị K, anh Nguyễn Đức Đ, chị Nguyễn Thị T1, cháu Nguyễn Đức M1 số tiền gồm: 119.200.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, 10.000.000 đồng tiền mai táng phí, 5.250.000 tiền sửa chữa xe. Tổng số tiền là 134.450.000 đồng.

- Về trách nhiệm cấp dưỡng: Buộc công ty TNHH thương mại và DVVT TT - do ông Nguyễn Thanh T2 là giám đốc đại diện theo pháp luật phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 30/01/2011 do chị Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ đại diện, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng từ ngày 27/12/2020 đến khi cháu Mạnh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

- **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 190119192591 mang tên Lê Văn M

Trả lại công ty TNHH TM và DVVT TT do ông Nguyễn Thanh T2 là giám đốc đại diện theo pháp luật các tài sản và giấy tờ sau nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 ô tô nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 29H – 165.93 màu trắng, số máy J08E – WE 10491, Số khung RNJFG8JT7JXX10165

- 01 bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29H – 165.93, tên chủ xe Công ty TNHH TM và DVVT TT

- 01 giấy biên nhận thế chấp số 75/GBNTC/NHCT – CN260 – PXH ngày 08/12/2020

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4472786 của xe ô tô biển kiểm soát 29H – 165.93

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 200457540 chủ xe công ty TNHH TM và DVVT TT

- Về án phí: Áp dụng Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: Công ty TNHH TM và DVVT TT - do ông Nguyễn Thanh T2 là giám đốc đại diện theo pháp luật phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng và 6.722.500 đồng án phí bồi thường dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Lê Văn M, đại diện bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Chúc